# THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ** **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1274/QĐ-TTg *Hà Nội, ngày 19 tháng 8 năm 2020*

## QUYẾT ĐỊNH
## Về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2020

## THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2020.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. THỦ TƯỚNG**
**PHÓ THỦ TƯỚNG**

**Trịnh Đình Dũng**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# QUY ĐỊNH
## Điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2020

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1274/QĐ-TTg ngày 19 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ)*

## Chương I
## QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây viết tắt là cấp tỉnh) hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2020.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Các đơn vị cấp tỉnh trên địa bàn cả nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

b) Các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đến điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

### Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

Việc xét, công nhận, công bố cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới phải đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ, minh bạch, đúng điều kiện, trình tự, thủ tục và phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

### Điều 3. Thẩm quyền xét, công nhận và công bố

Thủ tướng Chính phủ xét, công nhận và công bố cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

**Điều 4. Điều kiện công nhận**

1. Tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, phải đảm bảo các điều kiện sau:

a) Có 100% số huyện trên địa bàn được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới và sau khi rà soát đảm bảo đáp ứng được tất cả các tiêu chí huyện nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 theo Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Có 100% số thị xã, thành phố trên địa bàn được công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và sau khi rà soát đảm bảo đáp ứng được yêu cầu theo Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ.

c) Có 100% số xã trên địa bàn sau khi rà soát đảm bảo đáp ứng được tất cả các tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ.

d) Không có nợ đọng xây dựng cơ bản thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

2. Thành phố trực thuộc Trung ương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, phải đảm bảo các điều kiện sau:

a) Có 100% số huyện trên địa bàn được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới và sau khi rà soát đảm bảo đáp ứng được tất cả các tiêu chí huyện nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 theo Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Có 100% số thị xã trên địa bàn được công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và sau khi rà soát đảm bảo đáp ứng được yêu cầu theo Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ.

c) Có 100% số xã trên địa bàn sau khi rà soát đảm bảo đáp ứng được tất cả các tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ.

d) Không có nợ đọng xây dựng cơ bản thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

## Chương II
## TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, HỒ SƠ XÉT, CÔNG NHẬN VÀ CÔNG BỐ CẤP TỈNH HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

**Điều 5. Công nhận cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới**

Trình tự, thủ tục công nhận cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, gồm các bước sau:

1. Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) cấp tỉnh tổ chức tự đánh giá kết quả xây dựng nông thôn mới.

2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thẩm định hồ sơ, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định công nhận cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

**Điều 6. Tổ chức tự đánh giá kết quả xây dựng nông thôn mới của cấp tỉnh**

1. Tổ chức tự đánh giá:

UBND cấp tỉnh giao cơ quan thường trực Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ngành phụ trách các tiêu chí xã, huyện nông thôn mới và UBND cấp huyện rà soát, đánh giá cụ thể kết quả xây dựng nông thôn mới của cấp tỉnh; Cơ quan thường trực Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới cấp tỉnh xây dựng báo cáo kết quả xây dựng nông thôn mới của cấp tỉnh, báo cáo UBND cấp tỉnh.

2. Tổ chức lấy ý kiến:

a) UBND cấp tỉnh gửi báo cáo kết quả xây dựng nông thôn mới của cấp tỉnh để lấy ý kiến tham gia của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, UBND cấp huyện trên địa bàn để hoàn thiện báo cáo kết quả xây dựng nông thôn mới của cấp tỉnh.

b) Báo cáo kết quả xây dựng nông thôn mới của cấp tỉnh được công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng và trên cổng thông tin điện tử của UBND cấp tỉnh trong thời gian 15 ngày, để lấy ý kiến tham gia của các cơ quan, tổ chức và nhân dân trên địa bàn cấp tỉnh.

c) UBND cấp tỉnh bổ sung hoàn thiện báo cáo kết quả xây dựng nông thôn mới của cấp tỉnh sau khi nhận được ý kiến tham gia (bằng văn bản) của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, UBND cấp huyện và nhân dân trên địa bàn cấp tỉnh.

d) Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh tiến hành lấy ý kiến về sự hài lòng của người dân trên địa bàn đối với việc đề nghị công nhận cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới (theo hướng dẫn của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam), để làm cơ sở cho Hội đồng thẩm định Trung ương bỏ phiếu xét, công nhận cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

3. Hoàn thiện hồ sơ:

a) UBND cấp tỉnh tổ chức họp (gồm các thành viên Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia cấp tỉnh và đại diện lãnh đạo UBND cấp huyện trên địa bàn) thảo luận, bỏ phiếu đề nghị xét, công nhận cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét, công nhận cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới khi kết quả ý kiến nhất trí tại cuộc họp phải đạt từ 90% trở lên, gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Hồ sơ đề nghị xét, công nhận cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, UBND cấp tỉnh nộp trực tiếp hoặc theo đường bưu điện để thẩm định (01 bộ hồ sơ), gồm:

- Tờ trình của UBND cấp tỉnh đề nghị thẩm định, xét công nhận cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới (bản chính, theo Mẫu số 01 tại Phụ lục kèm theo Quy định này).

- Tổng hợp danh sách các đơn vị cấp huyện đã đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn cấp tỉnh (bản chính, theo Mẫu số 02 tại Phụ lục kèm theo Quy định này).

- Báo cáo kết quả xây dựng nông thôn mới của cấp tỉnh (bản chính, theo Mẫu số 03 tại Phụ lục kèm theo Quy định này).

- Báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia của các cơ quan, tổ chức và nhân dân trên địa bàn cấp tỉnh về kết quả xây dựng nông thôn mới của cấp tỉnh (bản chính, theo Mẫu số 04 tại Phụ lục kèm theo Quy định này).

- Biên bản cuộc họp (gồm các thành viên Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia cấp tỉnh, đại diện lãnh đạo UBND cấp huyện trên địa bàn cấp tỉnh) đề nghị xét, công nhận cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới (bản chính, theo Mẫu số 05 tại Phụ lục kèm theo Quy định này).

- Văn bản của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, UBND cấp huyện trên địa bàn cấp tỉnh đồng ý công nhận cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới (bản chính); văn bản đánh giá mức độ đạt các tiêu chí của các Sở, ngành được giao phụ trách các tiêu chí nông thôn mới (bản chính).

- Báo cáo của Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh về kết quả lấy ý kiến về sự hài lòng của người dân trên địa bàn đối với việc công nhận cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới (bản chính).

- Báo cáo của UBND cấp tỉnh về giải trình tiếp thu ý kiến, kiến nghị của Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh sau khi tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới của cấp tỉnh (bản chính).

- Báo cáo tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn cấp tỉnh (bản chính).

- Hình ảnh minh họa kết quả xây dựng nông thôn mới của cấp tỉnh.

c) Đơn vị tiếp nhận hồ sơ: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương).

**Điều 7. Tổ chức thẩm định, xét, công nhận và công bố cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới**

1. Tổ chức thẩm định:

a) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành lập Đoàn thẩm định (gồm Lãnh đạo Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương và thành viên kiêm nhiệm là lãnh đạo cấp Cục, Vụ của các bộ, ngành liên quan) để thẩm định hồ sơ của từng đơn vị cấp tỉnh; Văn phòng Điều phối nông thôn Trung ương xây dựng báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ cho từng đơn vị cấp tỉnh, báo cáo lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Trong thời hạn 30 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị xét, công nhận cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới của UBND

cấp tỉnh), Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trả lời bằng văn bản cho UBND cấp tỉnh về kết quả thẩm định hồ sơ của từng đơn vị cấp tỉnh; nêu rõ lý do đơn vị cấp tỉnh chưa được xét, công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

2. Tổ chức xét, công nhận:

a) Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành lập Hội đồng thẩm định Trung ương xét, công nhận cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới (gọi tắt Hội đồng thẩm định Trung ương) gồm đại diện lãnh đạo một số bộ, ngành liên quan. Chủ tịch Hội đồng thẩm định Trung ương là Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Ủy viên Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

b) Chủ tịch Hội đồng thẩm định Trung ương mời một số chuyên gia tư vấn độc lập để đánh giá kết quả xây dựng nông thôn mới của cấp tỉnh, tập trung vào một số lĩnh vực chủ yếu: sản xuất, môi trường, an ninh trật tự, văn hóa...

c) Hội đồng thẩm định Trung ương tổ chức họp, thảo luận, bỏ phiếu xét, công nhận cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới cho từng đơn vị cấp tỉnh, sau khi cấp tỉnh đã đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ tại Quy định này (cuộc họp chỉ được tiến hành khi có từ 70% trở lên số thành viên Hội đồng có mặt); Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét, công nhận cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới khi kết quả ý kiến nhất trí của các thành viên Hội đồng thẩm định Trung ương dự họp phải đạt từ 90% trở lên, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

d) Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định công nhận cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới theo đề xuất của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Công bố:

a) Thủ tướng Chính phủ công bố cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và công khai trên báo, đài phát thanh, truyền hình Trung ương và Cổng Thông tin điện tử Chính phủ.

b) Thời hạn tổ chức công bố cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới là không quá 45 ngày kể từ ngày quyết định công nhận. Việc tổ chức công bố cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới do UBND cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp và các bộ, ngành liên quan thực hiện đảm bảo trang trọng, tiết kiệm, không phô trương.

## Chương III
## TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**Điều 8. Kinh phí**

Kinh phí thực hiện thẩm định hồ sơ để xem xét, công nhận cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới (bao gồm: họp, kiểm tra, đánh giá thực địa,...) do ngân sách nhà nước đảm bảo theo quy định.

**Điều 9. Trách nhiệm thi hành**

1. Trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Giao Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương tiếp nhận hồ sơ và chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hoàn thiện thủ tục, tham mưu giúp Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định hồ sơ, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định công nhận và công bố cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

2. Trách nhiệm của các bộ, ngành liên quan:

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao phụ trách tiêu chí nông thôn mới, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định hồ sơ, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định công nhận và công bố cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

3. Trách nhiệm của UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

Giao cơ quan thường trực Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới cấp tỉnh tham mưu giúp UBND cấp tỉnh hoàn thiện hồ sơ đề nghị thẩm định, xét công nhận cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có vấn đề phát sinh hoặc khó khăn, vướng mắc, các địa phương kiến nghị với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để nghiên cứu, xem xét trình Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**Phụ lục**

**CÁC MẪU CỦA HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÉT, CÔNG NHẬN TỈNH/THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2020**

*(Kèm theo Quy định tại Quyết định số 1274/QĐ-TTg ngày 19 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ)*

| | |
|---|---|
| Mẫu số 01 | Tờ trình về việc thẩm định, đề nghị xét, công nhận tỉnh/thành phố... hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm... |
| Mẫu số 02 | Danh sách các đơn vị cấp huyện đã đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới |
| Mẫu số 03 | Báo cáo kết quả xây dựng nông thôn mới năm..... của tỉnh/thành phố..... |
| Mẫu số 04 | Báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia về kết quả xây dựng nông thôn mới năm..... của tỉnh/thành phố..... |
| Mẫu số 05 | Biên bản họp đề nghị xét, công nhận tỉnh/thành phố..... hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm..... |

**Mẫu số 01**

| | |
|---|---|
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH/THÀNH PHỐ.....** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số:...../TTr-UBND | *....., ngày.... tháng.... năm 20.....* |

**TỜ TRÌNH**

**Về việc thẩm định, đề nghị xét, công nhận tỉnh/thành phố..... hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm.....**

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương);

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của tỉnh/thành phố);

Căn cứ Báo cáo số...../BC-UBND ngày...../...../20..... của UBND tỉnh/thành phố..... về kết quả xây dựng nông thôn mới đến hết năm..... trên địa bàn tỉnh/thành phố.....;

Căn cứ Biên bản cuộc họp ngày...../...../20..... của UBND tỉnh/thành phố..... đề nghị xét, công nhận tỉnh/thành phố..... hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm.....

UBND tỉnh/thành phố..... kính trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định, đề nghị xét, công nhận tỉnh/thành phố..... hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm.....

Hồ sơ kèm theo Tờ trình này, gồm có:

1. Tổng hợp danh sách các đơn vị cấp huyện đã đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới của tỉnh/thành phố..... (bản chính).

2. Báo cáo của UBND tỉnh/thành phố..... về kết quả xây dựng nông thôn mới năm..... trên địa bàn tỉnh/thành phố..... (bản chính).

3. Báo cáo của UBND tỉnh/thành phố..... về tổng hợp ý kiến tham gia của các cơ quan, tổ chức và nhân dân đối với kết quả xây dựng nông thôn mới năm..... trên địa bàn tỉnh/thành phố..... (bản chính).

4. Biên bản cuộc họp của UBND tỉnh/thành phố..... về đề nghị xét, công nhận tỉnh/thành phố..... hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm..... (bản chính).

5. Văn bản của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh/thành phố....., UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh/thành phố đồng ý công nhận tỉnh/thành phố..... hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm.....; văn bản đánh giá mức độ đạt các tiêu chí của các sở, ngành được giao phụ trách các tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn.

6. Báo cáo của UBND tỉnh/thành phố..... về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm..... trên địa bàn tỉnh/thành phố..... (bản chính).

7. Hình ảnh minh họa kết quả xây dựng nông thôn mới của tỉnh/thành phố.....

Kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, thẩm định./.

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- .....;
- Lưu: VT.

**TM. UBND TỈNH/THÀNH PHỐ.....**
**CHỦ TỊCH**
*(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

**Mẫu số 02**

| | |
|---|---|
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH/THÀNH PHỐ.....** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

*....., ngày.... tháng.... năm 20.....*

**DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ CẤP HUYỆN ĐÃ ĐẠT CHUẨN/HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI**

***(Thuộc tỉnh/thành phố.....)***

| TT | Tên cấp huyện đã đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới | Năm được công nhận | Số, ký hiệu, ngày tháng của Quyết định công nhận | Cấp ban hành Quyết định | Trích yếu nội dung Quyết định | Năm công bố cấp huyện đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Huyện/thành phố/thị xã..... | | | | | | |
| | Huyện/thành phố/thị xã..... | | | | | | |
| ... | ..... | | | | | | |
| | **Tổng số:**.... huyện, thành phố, thị xã hoàn thành, đạt chuẩn/tổng số.... huyện, thành phố, thị xã thuộc cấp tỉnh, đạt....% | | | | | | |

| | |
|---|---|
| **NGƯỜI LẬP DANH SÁCH**<br>*(Ký, ghi rõ họ tên)* | **TM. UBND TỈNH/THÀNH PHỐ.....**<br>**CHỦ TỊCH**<br>*(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)* |

**Mẫu số 03**

| | |
|---|---|
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH/THÀNH PHỐ.....** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /BC-UBND | *....., ngày.... tháng..... năm.....* |

**BÁO CÁO**
**Kết quả xây dựng nông thôn mới năm.....**
**của tỉnh/thành phố.....**

## I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

1. Nêu tổng quan về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội..... của tỉnh/thành phố

2. Thuận lợi

3. Khó khăn

## II. CĂN CỨ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN XÂY DỰNG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH/THÀNH PHỐ

Căn cứ các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương và của tỉnh/thành phố.

## III. KẾT QUẢ CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN XÂY DỰNG TỈNH/THÀNH PHỐ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

2. Công tác truyền thông, đào tạo, tập huấn

- Công tác truyền thông.

- Công tác đào tạo, tập huấn.

3. Kết quả huy động nguồn lực xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh/thành phố

Tổng kinh phí đã thực hiện trên địa bàn tỉnh/thành phố..... giai đoạn..... là:..... tỷ đồng, trong đó:

- Ngân sách trung ương:..... tỷ đồng, chiếm.....%.

- Ngân sách tỉnh/thành phố:..... tỷ đồng, chiếm.....%.

- Ngân sách cấp huyện:..... tỷ đồng, chiếm.....%.

- Ngân sách xã:..... tỷ đồng, chiếm.....%.

- Vốn vay tín dụng:..... tỷ đồng, chiếm.....%.

- Doanh nghiệp:..... tỷ đồng, chiếm.....%.

- Nhân dân đóng góp:..... tỷ đồng, chiếm.....%.

- Vốn huy động khác:..... tỷ đồng, chiếm.....%.

**IV. KẾT QUẢ XÂY DỰNG XÃ NÔNG THÔN MỚI**

1. Số xã đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định

- Tổng số xã trên địa bàn tỉnh/thành phố:.....

- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới:.....

- Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới:.....

2. Một số kết quả chủ yếu xây dựng xã nông thôn mới

- Công tác lập, tổ chức thực hiện quy hoạch

- Xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu:.....

+ Về giao thông:.....

+ Về thủy lợi:.....

+ Về trường học:.....

+ Về cơ sở vật chất văn hóa:.....

+ Về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn:.....

+ .....

- Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân:.....

+ Về nông, lâm nghiệp, thủy sản:.....

+ Về công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề, dịch vụ:.....

+ Phản ánh một số kết quả chính: thu nhập bình quân và tỷ lệ hộ nghèo đa chiều.... khu vực nông thôn của tỉnh/thành phố.

- Về phát triển giáo dục, y tế, văn hóa và bảo vệ môi trường:.....

+ Về giáo dục:.....

+ Về y tế:.....

+ Về văn hóa:.....

+ Về môi trường:.....

- Về xây dựng hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh và gìn giữ an ninh, trật tự xã hội:.....

**V. KẾT QUẢ XÂY DỰNG CẤP HUYỆN NÔNG THÔN MỚI**

1. Số huyện/thành phố/thị xã đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới theo quy định:

- Tổng số huyện/thành phố/thị xã trên địa bàn tỉnh/thành phố:.....

- Số huyện/thành phố/thị xã đã được công nhận đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới:.....

- Tỷ lệ huyện/thành phố/thị xã đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới:.....

2. Một số kết quả chủ yếu xây dựng huyện nông thôn mới:

- Công tác lập, tổ chức thực hiện quy hoạch:.....

- Xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu:.....

+ Về giao thông:.....

+ Về thủy lợi:.....

+ Về điện:.....

+ Về trường học:.....

+ Về cơ sở vật chất văn hóa:.....

+ Về bệnh viện/trung tâm y tế cấp huyện:.....

- Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân:.....

- Về môi trường:.....

- Về an ninh, trật tự xã hội:.....

- Về chỉ đạo xây dựng nông thôn mới:.....

**VI. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

1. Những mặt đã làm được:.....

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:.....

3. Bài học kinh nghiệm:.....

**VII. KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÁC TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI CỦA TỈNH/THÀNH PHỐ**

1. Quan điểm:.....

2. Mục tiêu:.....

3. Nội dung nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới:.....

***Nơi nhận:***
- .....;
- .....;
- Lưu: VT,.....

**TM. UBND TỈNH/THÀNH PHỐ.....**
**CHỦ TỊCH**
*(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

**Mẫu số 04**

| | |
|---|---|
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH/THÀNH PHỐ.....** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /BC-UBND | *....., ngày.... tháng.... năm.....* |

**BÁO CÁO**

**Tổng hợp ý kiến tham gia về kết quả xây dựng nông thôn mới năm..... của tỉnh/thành phố.....**

**I. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ TỔ CHỨC LẤY Ý KIẾN THAM GIA**

- .....

- .....

**II. Ý KIẾN THAM GIA VỀ KẾT QUẢ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH/THÀNH PHỐ**

1. Ý kiến tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh/thành phố

- Hình thức tham gia ý kiến:.....

- Ý kiến tham gia:.....

- Đề xuất, kiến nghị (nếu có):.....

2. Ý kiến tham gia của UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh/thành phố

- Hình thức tham gia ý kiến:.....

- Ý kiến tham gia:.....

- Đề xuất, kiến nghị (nếu có):.....

3. Ý kiến tham gia của các đơn vị, tổ chức khác trên địa bàn tỉnh/thành phố (tên đơn vị, tổ chức:.....)

- Hình thức tham gia ý kiến:.....

- Ý kiến tham gia:.....

- Đề xuất, kiến nghị (nếu có):.....

4. Ý kiến tham gia của nhân dân trên địa bàn tỉnh/thành phố

- Ý kiến tham gia:.....

- Đề xuất, kiến nghị (nếu có):.....

**III. KẾT QUẢ TIẾP THU Ý KIẾN THAM GIA, GIẢI TRÌNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ**

- .....
- .....
- .....

***Nơi nhận:***
- .....;
- .....;
- .....;
- Lưu: VT,.....

**TM. UBND TỈNH/THÀNH PHỐ.....**
**CHỦ TỊCH**
*(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

**Mẫu số 05**

| | |
|---|---|
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH/THÀNH PHỐ.....** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

*....., ngày.... tháng..... năm.....*

**BIÊN BẢN**

**Họp đề nghị xét, công nhận tỉnh/thành phố..... hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm.....**

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương);

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của tỉnh/thành phố);

Căn cứ Báo cáo số..... ngày...../...../..... của UBND tỉnh/thành phố..... về kết quả xây dựng nông thôn mới năm.....;

Căn cứ Báo cáo số..... ngày..../..../.... của UBND tỉnh/thành phố..... tổng hợp ý kiến tham gia về kết quả xây dựng nông thôn mới năm.....

Hôm nay, vào hồi..... giờ..... phút ngày...../...../..... tại....., UBND tỉnh/thành phố tổ chức họp, đề nghị xét, công nhận tỉnh/thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, cụ thể như sau:

**I. THÀNH PHẦN THAM GIA CUỘC HỌP, GỒM CÓ:**

- Ông (bà):..... - Chức vụ, đơn vị công tác - Chủ trì cuộc họp.
- Ông (bà):..... - Chức vụ, đơn vị công tác.
- Ông (bà):..... - Chức vụ, đơn vị công tác.
- .....
- Ông (bà):..... - Chức vụ, đơn vị công tác - Thư ký cuộc họp.

**II. NỘI DUNG CUỘC HỌP**

1. UBND tỉnh/thành phố báo cáo:

- Kết quả xây dựng nông thôn mới.

- Tổng hợp ý kiến tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân trên địa bàn tỉnh/thành phố về kết quả xây dựng nông thôn mới của tỉnh/thành phố.

- Tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh/thành phố.

2. Ý kiến phát biểu thảo luận của các thành viên tham dự cuộc họp về kết quả xây dựng nông thôn mới của tỉnh/thành phố.

3. Kết quả bỏ phiếu: Số thành viên tham dự cuộc họp nhất trí đề nghị xét, công nhận tỉnh/thành phố..... hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm..... là...../tổng số..... thành viên tham dự cuộc họp, đạt.....%.

Biên bản kết thúc hồi..... giờ..... phút ngày..../...../....., đã thông qua cho các thành viên tham dự cuộc họp cùng nghe và nhất trí.....%.

Biên bản này được lập thành..... bản có giá trị pháp lý như nhau: UBND tỉnh/thành phố lưu..... bản; để làm hồ sơ đề nghị xét, công nhận tỉnh/thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn..... bản./.

| **THƯ KÝ CUỘC HỌP** | **CHỦ TRÌ CUỘC HỌP** |
|---|---|
| *(Ký, ghi rõ họ tên)* | *(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)* |